

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 31-8-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huệ**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Kim Tân**  
Ông **Lê Tịnh Thới**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Diễm** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C2, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Ông **Huỳnh Bá H**, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C2, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2022, trong quá trình làm việc, nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, vào năm 2005, chị và ông Huỳnh Bá H tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của vợ chồng ông bà không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau.

Ngoài ra ông H còn rượu chè, cờ bạc, trai gái bên ngoài nên về kiểm có đánh đập bà thường xuyên. Nay bà thấy không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên là Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 08/5/2005 và Huỳnh Bá D, sinh ngày 18/4/2009. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Trong quá trình làm việc bị đơn ông Huỳnh Bá H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ Nều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy không có lời trình bày.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M, bà M được ly hôn với ông H; Về con chung: Giao 02 con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà Lê Thị M có đơn khởi kiện ly hôn với ông Huỳnh Bá H, do đó xác định bà M là nguyên đơn, ông H là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Bá H đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt bà M, ông H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị M và ông Huỳnh Bá H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Suối Cát, do đó quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

*“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.*

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: bà M cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi nhau, ông H hay uống rượu và đánh đập bà M. Ông H đã được triệu tập hợp lệ Nều lần để làm việc, cũng như hòa giải, ông H biết việc ly hôn nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy ông H không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Theo kết quả xác minh thì ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa phương. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên là Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 08/5/2005 và Huỳnh Bá D, sinh ngày 18/4/2009. Từ khi ông bà không sống chung với nhau cho đến nay thì bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc nuôi con chung của bà M là đảm bảo. Mặt khác, cháu N và cháu D có nguyện vọng được sống với bà M. Vì vậy, cần thiết giao con chung cho bà Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của các cháu.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H vắng mặt nên không có lời trình bày, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà M trình bày không có, ông H không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà M trình bày không có, ông H không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị M ly hôn ông Huỳnh Bá H
2. Về con chung: Giao 02 cháu Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 08/5/2005 và Huỳnh Bá D, sinh ngày 18/4/2009 cho bà Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Ông Huỳnh Bá H được quyền đi lại thăm nom con chung, nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà bà Lê Thị M. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006324 ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Bà Lê Thị M, ông Huỳnh Bá H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Huệ**